

Số: 16/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2022

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XV của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 02 năm 2022.


#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 46 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,10 theo thang điểm 7 (Phụ lục 1).

**Điều 2.** Khuyến nghị Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục 2*).

**Điều 3.** Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT. 

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**





**★ Lê Ngọc Quỳnh Lam**



**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH MARKETING  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	3			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	5			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	4	80,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.2	3			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	5	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	5	83,33
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
<b>Đánh giá chung</b>		<b>4,10</b>	<b>46</b>	<b>92,00</b>



## Phụ lục II

# **KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH MARKETING TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17 tháng 02 năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Khoa Kinh tế (Khoa), Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) được thành lập theo Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 29/08/2017. Khoa được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ cử nhân ở 05 chuyên ngành. Ngành Marketing chính thức tuyển sinh từ 2015.

Trong giai đoạn từ 2016 đến 2020, chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Mục tiêu đào tạo được xác định rõ và phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn, và Luật Giáo dục đại học, bao gồm mục tiêu chung và 07 mục tiêu cụ thể. Các chuẩn đầu ra được phát biểu cụ thể; phân nhóm theo yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành, theo mức độ yêu cầu của thang Bloom, được định kỳ rà soát, điều chỉnh, công bố, và có tham khảo ý kiến các bên liên quan. Trường có ban hành các quy trình về thiết kế và điều chỉnh chuẩn đầu ra rõ ràng. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết có đầy đủ thông tin, được cập nhật hàng năm và được công bố bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được định kỳ rà soát và có sự giảm tải. Các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung, có xác định rõ tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá và thể hiện được sự đóng góp cụ thể nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục được truyền thông rộng rãi. Giảng viên sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy. Quy mô lớp học nhỏ giúp việc triển khai các phương pháp học tập chủ động tốt hơn. Trường có hệ thống E-learning với nhiều bài giảng, e-book và tài liệu tham khảo. Trường và chương trình có các quy trình/hướng dẫn rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học, cơ chế phản hồi, và xử lý khiếu nại của người học. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập. Người học được phổ biến các quy định về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập. Khoa có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên với mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp thực hiện cụ thể của các giai đoạn 2017 – 2020 và 2020 - 2025. Trường có quy định về tuyển dụng, quy trình tuyển dụng, tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, và được phổ biến công khai. Năng lực đội ngũ giảng viên và nhân viên được xác định và được đánh giá bằng các tiêu chí rõ ràng. Trường có quy chế, kế hoạch và có triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; có quy định mức hỗ trợ, thưởng, phụ cấp rõ ràng ứng với

các học vị, học hàm mà giảng viên đạt được. Đội ngũ giảng viên và nhân viên thân thiện, nhiệt tình và có trách nhiệm. Trường có chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển chọn người học được xác định rõ trong Đề án tuyển sinh, được điều chỉnh, cập nhật hàng năm và công bố công khai qua nhiều kênh thông tin. Trường có quy trình, quy định, hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập, với sự phân nhiệm rõ ràng cho các đơn vị và cá nhân liên quan. Cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện với các chỉ số được xác lập rõ ràng. Khuôn viên trường sạch đẹp, hiện đại, bảo đảm vệ sinh, an toàn. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp cho hoạt động đào tạo chung của Trường. Cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy hiện đại. Có hệ thống phòng thực hành được trang bị máy tính, hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, an toàn. Thư viện có không gian thoáng mát, sạch, đẹp; có đầy đủ giáo trình cho các học phần; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử đáp ứng yêu cầu trong đề cương chi tiết. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để phát triển chương trình dạy học. Các quy trình xây dựng, rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học được Trường rà soát và ban hành hàng năm. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích được đánh giá và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, có việc làm được xác lập, đối sánh và phân tích tìm hiểu nguyên nhân để cải tiến. Có quy định, quy trình và các bộ phận chức năng phối hợp thực hiện thu thập dữ liệu về việc làm, môi trường làm việc, thời gian có việc làm và mức thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp. Có các hoạt động nối kết doanh nghiệp hỗ trợ người học tìm việc làm ngay từ khi đi thực tập. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được xác lập, theo dõi, giám sát có hệ thống. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo như sau:

1. Làm rõ tính độc đáo, khác biệt của mục tiêu chương trình đào tạo. Nên có sự tham khảo chuẩn đầu ra của các chương trình Marketing của các đại học uy tín trong khu vực và tham khảo ý kiến của nhiều doanh nghiệp hơn khi hình thành chuẩn đầu ra. Tăng quy mô khảo sát ý kiến các bên liên quan về chuẩn đầu ra.

2. Đánh giá hiệu quả việc sử dụng bản mô tả chương trình đào tạo với các bên liên quan khác nhau, từ đó có sự điều chỉnh về cách thức trình bày phù hợp với từng đối tượng.

3. Tăng cường sự kết nối và quản lý chương trình dạy học của các môn chuyên ngành và môn đại cương do các khoa, bộ môn khác phụ trách. Tăng cường đánh giá tính hiệu quả trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá người học để có cơ sở cải tiến chất lượng. Tăng số lượng và chất lượng ý kiến của nhà tuyển dụng về nội dung các học phần làm cơ sở cải tiến chương trình dạy học. Rà soát chương trình dạy học theo hướng tinh gọn, tránh trùng lặp. Có biện pháp hiệu quả đảm bảo kỹ năng tiếng Anh của người học khi theo học các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh. Định hướng thêm các ngành nghề như Marketing nông nghiệp, công nghiệp cho người học trong quá trình đào tạo.

4. Tập huấn cho giảng viên về sự kết nối giữa phương pháp dạy và học với việc đạt được chuẩn đầu ra. Định kỳ đánh giá và cải tiến các phương pháp dạy và học. Định kỳ đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp giảng dạy trên phương diện nâng cao kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, và học tập suốt đời của người học. Tổ chức các hội thảo về phương pháp giảng dạy và giảm tải khối lượng giảng dạy cho giảng viên.

5. Nghiên cứu, phân tích, so sánh để đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập thể hiện chính xác mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của người học. Khảo sát ý kiến của người học về các quy định và hình thức kiểm tra/đánh giá để có cơ sở cải tiến chất lượng. Tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, và tính công bằng trong đo lường chuẩn đầu ra. Thực hiện việc phân tích các bài thi, kiểm tra, và đáp án để đưa ra cải tiến cần thiết.

6. Thực hiện phân tích, đánh giá sâu nhu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ giảng viên nhằm có kế hoạch/quy hoạch đội ngũ giảng viên phù hợp với xu hướng tăng trưởng của ngành, phục vụ cho sự phát triển bền vững của chương trình đào tạo. Triển khai các biện pháp nhằm tăng cường đội ngũ giảng viên cơ hữu phụ trách các học phần thuộc khối kiến thức ngành Marketing. Có biện pháp đảm bảo tỷ lệ giảng viên/người học phản ánh đúng thực tế tải trọng công việc và đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Cải tiến các tiêu chí đánh giá năng lực tương ứng với các nhiệm vụ chính yếu giúp phân loại rõ các mức độ năng lực khác nhau nhằm tạo động lực phát triển cũng như có kế hoạch phát triển năng lực cụ thể hơn cho giảng viên. Xem xét và điều chỉnh các chính sách, tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo sự hài hoà giữa các nhiệm vụ. Có biện pháp phù hợp trong việc khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học bao gồm gia tăng số lượng bài báo xuất bản trên các tạp chí uy tín và số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

7. Xây dựng quy hoạch/kế hoạch về số lượng, chất lượng đội ngũ nhân viên dựa trên kế hoạch phát triển trung hạn của đơn vị và kế hoạch chiến lược phát triển của Trường. Thực hiện đánh giá công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên cho

giai đoạn trung hạn nhằm hoạch định cho giai đoạn tiếp theo đảm bảo gắn kết với lộ trình phát triển sự nghiệp của nhân viên. Xem xét và cải tiến các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên phù hợp với các vị trí công việc khác nhau và giúp phân định rõ các mức năng lực, từ đó nhân viên có thể hoạch định rõ và nỗ lực trong nâng cao năng lực, phát triển sự nghiệp của bản thân. Phân tích, đánh giá các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên để có các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với đặc thù công việc của nhân viên, gắn kết với chiến lược phát triển của Trường và gắn kết với lộ trình phát triển sự nghiệp cá nhân. Rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ sao cho phù hợp với đặc thù của các vị trí công việc và thể hiện rõ yêu cầu về chất lượng công việc. Gắn kết KPIs của nhân viên với mục tiêu của đơn vị, mục tiêu chiến lược chung của Trường.

8. Thực hiện phân tích sâu kết quả học tập của người học với các chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học để điều chỉnh chính sách, tiêu chí, phương thức tuyển sinh cũng như có các biện pháp hỗ trợ người học hiệu quả hơn. Có quy định cụ thể về việc người học phải tham gia các hoạt động được tổ chức nhằm mục đích phát triển kỹ năng, hỗ trợ việc làm và có đánh giá tác động của các hoạt động để cải tiến. Tăng cường thêm các hoạt động học tập, trao đổi học thuật với sinh viên quốc tế và cung cấp thêm nhiều cơ hội thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp lớn. Tăng cường các không gian dành cho việc học nhóm, thảo luận ngoài giờ học, thúc đẩy các ý tưởng, sáng kiến từ người học, cũng như tái tạo năng lượng sau giờ học.

9. Tăng cường diện tích văn phòng Khoa, nơi làm việc của giảng viên, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Nâng cấp thư viện điện tử, cập nhật nhiều tài liệu nghiên cứu mới đáp ứng nhu cầu người học. Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá bằng thông và khả năng đáp ứng của hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo tính liên tục và hiệu quả cho hoạt động dạy và học trực tuyến. Cải tiến hoặc nâng cấp các phiên bản mới của các phần mềm quản lý. Cải thiện cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của người khuyết tật. Tăng cường diện tích cho khu vực thoát hiểm, các khuôn viên sinh hoạt cộng đồng và phòng y tế.

10. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, cải tiến hệ thống thu thập thông tin phản hồi ở từng bộ phận của hệ thống đảm bảo chất lượng. Tập huấn cho giảng viên về nguyên lý và cách thức thiết kế đề cương chi tiết, nội dung bài giảng và phương pháp giảng dạy, đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra. Điều chỉnh chính sách và có các biện pháp phù hợp tạo điều kiện cho giảng viên làm nghiên cứu khoa học và áp dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy. Chú ý quản lý dữ liệu và sử dụng kết quả đánh giá một cách hệ thống.

Sử dụng ý kiến các bên liên quan, phân tích, đối sánh và văn bản hóa các hoạt động cải tiến một cách hệ thống theo chu trình PDCA (Plan – Do – Check – Act).

11. Tăng cường các biện pháp giám sát tình hình học tập và tiến độ học tập của người học, kịp thời nhắc nhở người học hoàn thành các điều kiện xét tốt nghiệp, đảm bảo việc tốt nghiệp đúng thời hạn. Có kế hoạch định kỳ hằng năm tổ chức khảo sát người học có việc làm sau khi tốt nghiệp để có cơ sở dữ liệu cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Xác định các đơn vị đào tạo cùng ngành trong và ngoài nước có những yếu tố tương đồng để đối sánh. Có các biện pháp khuyến khích người học làm nghiên cứu khoa học hiệu quả hơn.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.